TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-7-2020.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1111/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thiện Minh T, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: B4-184 khu dân cư T, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Võ Quang C, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: 70/347 khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/03/2020, bản tự khai ngày 19/03/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thiện Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Quang C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 24/8/2016.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên gây sự, ghen tuông vô cớ, chửi bới chị. Mặc dù chị đã giải thích nhưng anh C vẫn tìm lý do để ghe tuông dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Sau nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả thì chị đã đưa con về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 11/2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Quang C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Võ Quang K, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K vì cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Quang C đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh C tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh C để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Chị Nguyễn Thiện Minh T thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Võ Quang C trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thiện Minh T thì căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Võ Quang C không còn quan tâm đến

chị T, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thiện Minh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thiện Minh T, anh Võ Quang C có 01 con chung tên Võ Quang K, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thiện Minh T, giao cháu Võ Quang K, sinh ngày 24/12/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu K dưới 36 tháng tuổi, đồng thời anh C cũng không cung cấp ý kiến về việc nuôi con cũng như không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Về yêu cầu cấp dưỡng do chị Nguyễn Thiện Minh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thiện Minh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Võ Quang C; đồng thời qua xác minh tại Công an phường M thì anh Võ Quang C có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại 70/347 khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Anh Võ Quang C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được.

Chị Nguyễn Thiện Minh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, còn anh Võ Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thiện Minh T và anh Võ Quang C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 24/8/2016 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thiện Minh T thì quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên gây sự, ghen tuông vô cớ, chửi bới chị. Mặc dù chị đã giải thích nhưng anh C vẫn tìm lý do để ghe tuông dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Sau nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả thì chị đã đưa con về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thiện Minh T làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Võ Quang C vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

Về phần anh Võ Quang C thì Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập cho anh C để làm việc, hòa giải đoàn tụ, đồng thời để anh C có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị T. Tuy nhiên anh C không lên Tòa để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh C không còn quan tâm đến chị T, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2020, thì ông Phạm Thái Bình là công chức tư pháp phường M xác định vợ chồng chị Nguyễn Thiện Minh T, anh Võ Quang C trong quá trình chung sống không báo chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm được.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị Nguyễn Thiện Minh T, anh Võ Quang C đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, giải quyết cho chị Nguyễn Thiện Minh T được ly hôn với anh Võ Quang C là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thiện Minh T, anh Võ Quang C có 01 con chung tên Võ Quang K, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung thì cháu K hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang do chị T trực tiếp chăm sóc, cháu K vẫn đang phát triển bình thường, đồng thời chị T có công việc ổn định với mức lương trung bình khoảng 14.000.000 đồng. Trong khi anh Võ Quang C không lên Tòa án để làm việc, cũng như không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu K, cần giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng, do chị Nguyễn Thiện Minh T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Võ Quang C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thiện Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thiện Minh T được ly hôn với anh Võ Quang C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Quang K, sinh ngày 24/12/2017 cho chị Nguyễn Thiện Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời Võ Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Quang C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thiện Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008966 ngày 27/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thiện Minh T đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thiện Minh T, anh Võ Quang C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (01);
- Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Anh Đức